

BÁO CÁO

**Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản
quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định
chính sách hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Y tế đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Công tác rà soát được thực hiện nhằm đánh giá tính tương thích, thống nhất và đồng bộ của dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước hiện hành. Yêu cầu đặt ra là phải nhận diện rõ các khoảng trống pháp lý, những điểm nghẽn, bất cập hoặc chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện công tác dân số tại địa phương; đồng thời đánh giá mức độ phù hợp của chính sách dự kiến ban hành đối với điều kiện thực tiễn, khả năng cân đối nguồn lực và nhu cầu của người dân phải phù hợp với quy định của pháp luật và nằm trong khuôn khổ thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân thành phố theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Phạm vi rà soát bao trùm toàn bộ các văn bản của Đảng từ Trung ương đến địa phương, các luật, nghị định liên quan đến lĩnh vực dân số, ngân sách có hiệu lực tính đến năm 2026 hoặc văn bản đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực thi hành.

Nội dung rà soát tập trung vào việc đánh giá toàn diện dự thảo chính sách trên các phương diện: sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; thẩm quyền ban hành; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; mức độ đầy đủ, hợp lý của chính sách cụ thể; tính khả thi và tác động của chính sách bảo đảm dự thảo vừa đúng quy định pháp luật vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Đối tượng rà soát bao gồm toàn bộ các chủ trương, đường lối của Đảng; các văn bản quy phạm pháp luật từ cấp luật đến dưới luật; các nghị quyết, chính sách có liên quan của Quốc hội, Chính phủ và địa phương.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan dự thảo

Sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số trong tình hình mới đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ, từ định hướng sang các giải pháp mang tính định lượng và đột phá.

Qua rà soát cho thấy, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng bảo đảm phù hợp, thống nhất với chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân số và chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Nội dung chính sách bảo đảm tính kế thừa, thống nhất và đồng bộ với các định hướng lớn của Trung ương về công tác dân số và phát triển. Dự thảo góp phần cụ thể hóa kịp thời các chủ trương của Đảng thành cơ chế, chính sách thực hiện tại địa phương, đáp ứng yêu cầu giải quyết các vấn đề dân số trong giai đoạn hiện nay. Cụ thể:

a) Đối với Nghị quyết số 21-NQ/TW

Dự thảo Nghị quyết đã bám sát quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số. Chính sách hỗ trợ được đề xuất trong dự thảo phù hợp với mục tiêu duy trì mức sinh hợp lý đồng thời góp phần nâng cao chất lượng dân số.

b) Đối với Kết luận số 149-KL/TW

Dự thảo Nghị quyết đã bám sát tinh thần Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới; trong đó tập trung thể chế hóa chủ trương duy trì vững chắc mức sinh thay thế, thích ứng với xu hướng mức sinh giảm tại nhiều địa phương. Nội dung dự thảo đã cụ thể hóa định hướng hoàn thiện hệ thống chính sách khuyến sinh phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Đà Nẵng thông qua việc quy định chính sách hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi. Chính sách này góp phần khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh đủ hai con, hạn chế tình trạng kết hôn muộn, sinh con muộn và sinh ít con; qua đó góp phần duy trì mức sinh hợp lý, bảo đảm cơ cấu dân số phù hợp và nâng cao chất lượng dân số. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết cũng thể hiện việc tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong triển khai công tác dân số và cụ thể hóa mục tiêu đưa công tác dân số trở thành yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo tinh thần Kết luận số 149-KL/TW.

c) Đối với Nghị quyết số 72-NQ/TW

Dự thảo Nghị quyết đã bám sát tinh thần Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về đột phá trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân

dân; trong đó chú trọng thể chế hóa các chủ trương về nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và bảo đảm điều kiện phát triển toàn diện cho người dân ngay từ giai đoạn đầu đời.

Nội dung dự thảo đã cụ thể hóa định hướng hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Đà Nẵng thông qua việc quy định chính sách hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi. Chính sách này góp phần khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh đủ 02 con; đồng thời tạo điều kiện nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, góp phần duy trì mức sinh hợp lý, bảo đảm cơ cấu dân số phù hợp và nâng cao chất lượng dân số.

Đồng thời, dự thảo Nghị quyết cũng thể hiện việc tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong triển khai công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và cụ thể hóa mục tiêu đưa công tác chăm sóc sức khỏe, dân số trở thành yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 72-NQ/TW.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

Hệ thống pháp luật của Nhà nước trong giai đoạn năm 2025 - 2026 đã có nhiều thay đổi quan trọng, tạo hành lang pháp lý để các địa phương chủ động xây dựng và triển khai các chính sách dân số phù hợp với tình hình thực tiễn.

Về thẩm quyền ban hành chính sách của Hội đồng nhân dân thành phố: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (Luật số 72/2025/QH15) quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để thành phố Đà Nẵng nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Về cơ chế bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách: Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 (Luật số 89/2025/QH15) tiếp tục quy định nguyên tắc phân cấp, chủ động trong quản lý và sử dụng ngân sách địa phương nhằm bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, y tế, dân số và an sinh xã hội. Quy định này tạo cơ sở để thành phố bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương triển khai chính sách hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi theo lộ trình và khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

Về cơ sở pháp lý chuyên ngành dân số: Luật Dân số số 113/2025/QH15 quy định nguyên tắc duy trì mức sinh thay thế, đồng thời giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm mức sinh và khả năng cân đối ngân sách của địa phương để quyết định mức hỗ trợ, đối tượng, điều kiện và biện pháp thực hiện chính sách dân số phù hợp với thực tiễn. Trên cơ sở đó, dự thảo Nghị quyết của thành phố Đà Nẵng được xây dựng nhằm cụ thể hóa quy định của Luật, bảo đảm đúng phạm vi, thẩm quyền được giao và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dân số đã cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ duy trì mức sinh thay thế, đồng thời quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các chính sách hỗ trợ về dân số phù hợp với đặc điểm mức sinh, quy mô dân số, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Trên cơ sở các quy định này, thành phố Đà Nẵng có đủ căn cứ pháp lý để xây dựng chính sách hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi, góp phần duy trì mức sinh thay thế và thực hiện hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

3. Kết quả rà soát các nội dung Hội đồng nhân dân thành phố giao quy định theo Luật Dân số tại Công văn số 155/HĐND-VP

Thực hiện Công văn số 3196/UBND-NC ngày 24/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xử lý Công văn số 155/HĐND-VP ngày 22/4/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, theo đó giao Sở Y tế nghiên cứu, tham mưu xây dựng các nghị quyết quy định chi tiết và nội dung được giao quy định tại Luật Dân số số 113/2025/QH15, Sở Y tế đã tiến hành rà soát toàn bộ các nội dung được Luật Dân số và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Kết quả rà soát đối với từng nội dung như sau:

3.1. Chính sách duy trì mức sinh thay thế (khoản 3 Điều 14 Luật Dân số)

Khoản 3 Điều 14 Luật Dân số giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước để quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ do Chính phủ quy định và quyết định các đối tượng, biện pháp khác nhằm duy trì mức sinh thay thế.

Triển khai quy định này, khoản 1 Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP quy định mức hỗ trợ tài chính khi sinh con tối thiểu 2.000.000 đồng/người đối với ba nhóm đối tượng gồm:

- Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người;
- Phụ nữ sinh sống tại tỉnh, thành phố có mức sinh dưới mức sinh thay thế;
- Phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

Qua rà soát quy định của Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và điều kiện thực tiễn của thành phố Đà Nẵng, **Sở Y tế đề xuất chỉ xây dựng chính sách hỗ trợ đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi**, cụ thể như sau:

a) Đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi

Đây là nội dung được Luật Dân số giao địa phương chủ động quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức tối thiểu do Chính phủ quy định. Mặc dù tổng tỷ suất

sinh (TFR) năm 2025 của thành phố đạt 2,15 con/phụ nữ, cơ bản đạt mức sinh thay thế, nhưng mức sinh giữa các khu vực chưa đồng đều; khu vực đô thị vẫn có xu hướng kết hôn muộn, sinh ít con và sinh con muộn.

Bên cạnh đó, áp lực về việc làm, nhà ở, thu nhập và chi phí nuôi dạy con ngày càng gia tăng đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định sinh đủ hai con của các cặp vợ chồng trẻ. Vì vậy, việc quy định mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi, cao hơn mức tối thiểu do Chính phủ quy định, là cần thiết nhằm tạo động lực thực hiện mục tiêu duy trì mức sinh thay thế và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

Sở Y tế **đã xây dựng dự thảo Nghị quyết** trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo quy định.

b) Đối với phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người

Theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, dân tộc thiểu số rất ít người là dân tộc có quy mô dân số dưới 10.000 người.

Theo kết quả Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số" năm 2024 và Báo cáo số 434/BC-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố, trên địa bàn thành phố hiện chỉ có 31 người thuộc 06 dân tộc thiểu số rất ít người, trong số đó đã bao gồm phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Với số lượng đối tượng thuộc diện thụ hưởng rất ít, việc xây dựng chính sách hỗ trợ riêng của thành phố đối với nhóm đối tượng này là chưa thực sự cần thiết, đồng thời có thể làm phát sinh thêm thủ tục trong quá trình tổ chức thực hiện. Trường hợp phát sinh đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng, việc hỗ trợ sẽ được thực hiện theo đúng mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục do Nghị định quy định.

Sở Y tế **đề xuất không ban hành chính sách riêng** của thành phố; trường hợp phát sinh đối tượng thuộc diện thụ hưởng thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

c) Đối với phụ nữ tại địa phương có mức sinh dưới mức sinh thay thế

Theo số liệu của Chi cục Thống kê thành phố tại Công văn số 336/TKT-TH ngày 06/5/2026, tổng tỷ suất sinh (TFR) năm 2025 của thành phố Đà Nẵng đạt 2,15 con/phụ nữ, thuộc nhóm địa phương duy trì mức sinh thay thế. Do không thuộc địa phương có mức sinh dưới mức sinh thay thế nên không phát sinh căn cứ để xây dựng chính sách này.

Do đó, thành phố không thuộc đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ dành cho địa phương có mức sinh dưới mức sinh thay thế theo quy định của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP. Sở Y tế **đề xuất không xây dựng chính sách này**.

3.2. Chính sách hỗ trợ khám sức khỏe trước khi kết hôn (khoản 2 Điều 20 Luật Dân số)

Khoản 2 Điều 20 Luật Dân số giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc hỗ trợ kinh phí tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn phù hợp với điều kiện của địa phương.

Qua rà soát, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND, trong đó đã quy định chính sách hỗ trợ khám sức khỏe trước khi kết hôn đối với các nhóm đối tượng ưu tiên trên địa bàn thành phố. Chính sách hiện hành vẫn còn hiệu lực, phù hợp với quy định của Luật Dân số và điều kiện thực tiễn địa phương. Sở Y tế **đề xuất không xây dựng chính sách mới** mà tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND.

3.3. Chính sách hỗ trợ khám sàng lọc trước sinh và sơ sinh (điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Dân số)

Điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Dân số giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mở rộng phạm vi, bổ sung đối tượng và mức hỗ trợ khám sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

Hiện nay, thành phố đã ban hành Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND, quy định hỗ trợ đối với các nhóm đối tượng đặc thù.

Trong khi đó, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP đã quy định đầy đủ đối tượng, phạm vi, mức hỗ trợ và lộ trình thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc từ ngày 01/01/2027.

Để bảo đảm tính kế thừa của chính sách hiện hành, đồng thời bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật và tránh trùng lặp chính sách, Sở Y tế đề xuất:

- Tiếp tục thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND đến hết ngày 31/12/2026;

- Từ ngày 01/01/2027, thực hiện thống nhất theo quy định của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

Do đó, **không đề xuất xây dựng Nghị quyết riêng đối với nội dung này.**

3.4. Chính sách hỗ trợ phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (khoản 3 Điều 22 Luật Dân số)

Khoản 3 Điều 22 Luật Dân số giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tiễn quyết định việc hỗ trợ phương tiện tránh thai và chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đối với một số nhóm đối tượng.

Qua rà soát, định hướng công tác dân số của thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay là duy trì vững chắc mức sinh thay thế, khuyến khích sinh đủ hai con và hạn chế xu hướng mức sinh giảm.

Vì vậy, việc ban hành chính sách hỗ trợ phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên phạm vi địa bàn thành phố không còn phù hợp với mục tiêu điều chỉnh mức sinh trong giai đoạn hiện nay.

Sở Y tế **đề xuất không xây dựng chính sách này**, đồng thời ưu tiên nguồn lực ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách khuyến khích sinh đủ hai con, nâng cao chất lượng dân số và thực hiện các mục tiêu dân số theo định hướng của Trung ương và thành phố.

Kết quả rà soát chung

Qua rà soát các nội dung được giao tại Công văn số 155/HĐND-VP của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và đối chiếu với quy định của Luật Dân số số 113/2025/QH15, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, các chính sách hiện hành của thành phố và tình hình thực tiễn địa phương, Sở Y tế nhận thấy chỉ có **nội dung hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi cần thiết xây dựng thành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.**

Đối với các nội dung còn lại:

- Chính sách hỗ trợ khám sức khỏe trước khi kết hôn và chính sách hỗ trợ khám sàng lọc trước sinh, sơ sinh đã được thành phố quy định tại Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND và đang được tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Dân số và điều kiện thực tiễn của địa phương;

- Chính sách hỗ trợ phương tiện tránh thai và chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình chưa phù hợp với mục tiêu duy trì mức sinh thay thế của thành phố trong giai đoạn hiện nay nên chưa đề xuất xây dựng.

Vì vậy, Sở Y tế **đề xuất chỉ xây dựng, trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**, nhằm kịp thời cụ thể hóa quy định của Luật Dân số, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và góp phần duy trì vững chắc mức sinh thay thế của thành phố.

Nội dung HĐND thành phố giao quy định theo Luật dân số tại Công văn số 155/HĐND-VP	Kết quả rà soát, đánh giá của Sở Y tế	Đề xuất phương án thực hiện
Khoản 3 Điều 14 quy định: “3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương cấp tỉnh quy định nội dung sau đây: a) Mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ do Chính phủ quy định; b) Đối tượng, biện pháp khác để duy trì mức sinh thay thế ngoài quy định tại khoản 1 Điều này.”	Qua rà soát, thành phố chỉ cần thiết xây dựng chính sách hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi; không xây dựng chính sách đối với phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người và địa phương có mức sinh dưới mức sinh thay thế do không phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.	Xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi (mức hỗ trợ 5.000.000 đồng); các nội dung còn lại thực hiện theo Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.
Khoản 2 Điều 20 quy định: “2. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định việc hỗ trợ kinh phí tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.”	Thành phố đã ban hành chính sách tại Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND; chính sách còn phù hợp và đang được triển khai hiệu quả.	Không xây dựng Nghị quyết mới , tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND.
Điểm b khoản 2 Điều 21 quy định: “b) Chính quyền địa phương cấp tỉnh, trong phạm vi	Thành phố đã có chính sách tại Nghị quyết số	Không xây dựng Nghị

nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định việc mở rộng phạm vi, bổ sung đối tượng và mức hỗ trợ khám sàng lọc bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh quy định tại điểm a khoản này.”	42/2025/NQ-HĐND; từ ngày 01/01/2027 thực hiện thống nhất theo Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ.	quyết mới ; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 42 đến hết ngày 31/12/2026, từ ngày 01/01/2027 thực hiện theo Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.
Khoản 3 Điều 22 quy định: “3. Căn cứ tình hình thực tiễn, chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định triển khai thực hiện hỗ trợ phương tiện tránh thai, chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đơn vị hành chính cấp xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; xã thuộc khu vực biên giới đất liền.”	Không phù hợp với mục tiêu duy trì mức sinh thay thế và khuyến khích sinh đủ hai con của thành phố trong giai đoạn hiện nay.	Không xây dựng chính sách ; ưu tiên nguồn lực cho các chính sách khuyến sinh và nâng cao chất lượng dân số.

3. Phụ lục

Phụ lục rà soát kèm theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, DS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Quang Bình

PHỤ LỤC

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định chính sách hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.	Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã xác định chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển	Đã thể chế hóa đầy đủ chủ trương chuyển trọng tâm chính sách dân số sang dân số và phát triển; góp phần duy trì mức sinh hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.	Ban hành Nghị quyết
Quy định mức hỗ trợ tài chính 5.000.000 đồng/phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi..	Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW trong tình hình mới tiếp tục khẳng định yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số.	Đã thể chế hóa đầy đủ chủ trương hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến sinh phù hợp với tình hình mới.	Ban hành Nghị quyết
Quy định chính sách hỗ trợ tài chính nhằm khuyến khích phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.	Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới xác định mục tiêu nâng cao tuổi thọ, số năm sống khỏe mạnh, tâm vóc, thể lực, chất lượng dân số và chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam	Đã thể chế hóa chủ trương về nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân thông qua chính sách khuyến sinh của địa phương.	Ban hành Nghị quyết

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết.	Luật Dân số số 113/2025/QH15; Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.	Phù hợp với quy định của Luật Dân số và Nghị định hướng dẫn; đúng phạm vi được giao địa phương quy định.	Ban hành Nghị quyết
Quy định chính sách hỗ trợ tài chính đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.	Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP quy định mức hỗ trợ tối thiểu 2.000.000 đồng và giao HĐND cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ phù hợp.	Dự thảo quy định mức hỗ trợ 5.000.000 đồng, cao hơn mức tối thiểu theo Nghị định, phù hợp thẩm quyền và điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố.	Ban hành Nghị quyết

Quy định sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện chính sách.	Luật Ngân sách nhà nước năm 2025.	Phù hợp quy định về nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và nguyên tắc cân đối ngân sách.	Ban hành Nghị quyết
Thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND thành phố.	Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.	Phù hợp thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong việc ban hành chính sách đặc thù sử dụng ngân sách địa phương.	Ban hành Nghị quyết